

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023  
của Bệnh viện Tâm thần Ninh Bình**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TÂM THẦN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Luật Kế toán số 16/2015/L-CTN ngày 04/12/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số: 3909/QĐ-SYT ngày 14/11/2023 của Sở Y tế tỉnh Ninh Bình về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách kinh phí phục vụ phòng chống dịch Covid-19;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi ngân sách kinh phí phục vụ phòng chống dịch Covid-19 của Bệnh viện Tâm thần Ninh Bình (Có phụ biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng TC-KT, Trưởng phòng TC-HC chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế, Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Bệnh viện;
- Các khoa, phòng;
- Bộ phận tin học  
(để đăng tải lên Cổng TTĐT)
- Lưu VT, TC-KT.  
(Gửi qua hệ thống Eoffice)



**Dương Thị Quỳnh Hoa**

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

Kèm theo Quyết định số 779/QĐ-BVTT ngày 24/11/2023 của Giám đốc bệnh viện Tâm thần  
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách dịch vụ KCB</b>	-
1	Số thu dịch vụ KCB	
2	Chi từ nguồn thu dịch vụ KCB	-
2.1	Chi sự nghiệp	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Tiền lương, phụ cấp lương, tiền trực, ... trong giá dịch vụ KCB theo TT37)	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số thu dịch vụ KCB nộp NSNN	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>22.800</b>
1	Loại 070 khoản 085 (Kinh phí đào tạo)	
2	Loại 130 khoản 132	22.800
2.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.2	Kinh phí không thường xuyên (PC phòng chống dịch)	22.800
<b>III</b>	<b>Số NSNN cấp tạm giữ lại (tiền tăng giá dịch vụ KCB năm 2020 theo TT13)</b>	
	<b>Tổng cộng số đơn vị được chi (I+II)</b>	<b>22.800</b>

**Số tiền (bằng chữ): Hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.**